

Số: 235/2023/QĐST-HNGĐ

M, ngày 11 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 314/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Dương Trần Minh T**, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Địa chỉ: Số 36/B2, Khu vực Y, phường L, quận C Thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Anh **Lê Văn M**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: khu vực 14, phường C, quận M, TP Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Trần Minh T và anh Lê Văn M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Trần Minh T và anh Lê Văn M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự tự xác định thống nhất có 01 con chung, họ và tên là Lê Đức T sinh ngày 17/12/2022.

Giao con chung là Lê Đức T sinh ngày 17/12/2022 cho chị Dương Trần Minh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết, khi có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Lê Văn M, không ai được quyền ngăn cản anh M thực hiện quyền này.

- *Tài sản chung, nợ chung*: Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu và theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

- *Về án phí các đương sự tự nguyện thỏa thuận thống nhất như sau*:

Chị Dương Trần Minh T tự nguyện nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0004266 ngày 07/11/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự quận M, thành phố Cần Thơ. Chị T được nhận lại 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND Q.M;
- Chi cục THA DS Q.M;
- UBND phường L, quận Cái Răng, TP Cần Thơ;
- TAND TP.Cần Thơ
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Thị Hồng Nương